

Án số: 98/2024/HS-ST
Ngày 20 - 6- 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Phụng và bà Nguyễn Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/QĐXX-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Trọng D**, sinh ngày 20/10/1991; nơi sinh: Tỉnh T; hộ khẩu thường trú: Số nhà 59, đường N, phường N1, thành phố T, tỉnh T; nơi ở: Số nhà 10/3, đường P, phường N1, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Trọng L (đã chết) và bà Đỗ Thị L1; vợ là chị Vũ Thị Thiên T1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/11/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1971, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Đ 2, xã P1, thành phố T2, tỉnh T2.

* Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Anh Nguyễn Tuấn D1, sinh năm 1994, (con đẻ bị hại - vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Đ 2, xã P1, thành phố T2, tỉnh T2.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Tuấn D1: Anh Nguyễn Mạnh G, sinh năm 2003, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Đ 2, xã P1, thành phố T2, tỉnh T2.

Theo Giấy ủy quyền ngày 04/12/2023.

- Anh Nguyễn Mạnh G, sinh năm 2003, (con đẻ bị hại - vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Đ 2, xã P1, thành phố T2, tỉnh T2.

* Bị đơn dân sự: Công ty TNHH vận tải H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Văn X – Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Ngô Nguyên L2 – Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty, (vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở: Khu C16, khu công nghiệp và đô thị H1, phường T3, thành phố T, tỉnh T.

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Trung T4, sinh năm 1985, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số nhà 15, đường P2, phường C, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 14/10/2023, bị cáo Lương Trọng D có giấy phép lái xe ô tô hạng FC, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 36C - 069.72, kéo theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 36R - 016.65, từ thành phố H2 về tỉnh T. Bị cáo D điều khiển xe ô tô đầu kéo đến đoạn đường Quốc Lộ 10 thuộc địa phận xã P1, thành phố T2, tỉnh T2, với vận tốc khoảng 40 đến 45 km/h. Lúc này trời về sáng, không mưa, đường khô, ánh sáng tự nhiên đủ để quan sát, đường Quốc lộ 10 mặt đường trải nhựa áp phan phẳng được chia thành 02 chiều đường: Chiều từ thành phố H2 đi tỉnh N2 và ngược lại, hai chiều đường được phân biệt bởi dải phân cách cứng. Bị cáo D điều khiển xe trên đường Quốc lộ 10 chiều đường từ thành phố H2 đi tỉnh N2, khi đến gần khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Quốc Lộ 10 với đường K thuộc địa phận thôn V, xã P1, thành phố T2 có lối mở giữa hai chiều đường, chiều đường hướng từ thành phố H2 đi tỉnh N2 được chia thành 04 làn đường xe chạy, làn thứ nhất giáp dải phân cách rộng 3,40 mét, làn thứ hai ngăn cách bằng vạch kẻ trắng nét đứt rộng 3,50 mét, làn thứ ba ngăn cách bằng vạch kẻ trắng nét đứt rộng 3,46 mét, làn thứ tư ngăn cách bằng vạch kẻ trắng nét liền rộng 2,10 mét. Lúc này bị cáo D điều khiển xe đi trên làn đường thứ nhất giáp dải phân cách cứng của đường Quốc lộ 10, bị cáo D cúi xuống nhìn giờ trong điện thoại và kiểm tra tin nhắn trong điện thoại. Khi nhìn lên phía trước bị cáo nhìn thấy xe mô tô biển kiểm soát 17B1 - 161.82 do bà Nguyễn Thị M điều khiển đi cùng chiều phía trước với xe ô tô bị cáo điều khiển, cách đầu xe bị cáo điều khiển khoảng 01 -02 mét. Do khoảng cách quá gần, không giảm tốc độ đảm bảo an toàn khi vào nơi đường giao nhau, nên bị cáo D không kịp tránh đã đạp chân phanh xe ô tô đầu kéo, nhưng xe không dừng lại ngay được nên phần đầu ba đờ sóc của xe ô tô đầu kéo đã va chạm với toàn phần đuôi xe mô tô của bà M, đẩy xe mô tô và bà M về phía trước khoảng 70 mét thì mới dừng lại. Bị cáo D xuống xe thấy xe mô tô và bà M nằm dưới gầm xe ô tô đầu kéo, bị cáo D kéo bà M ra ngoài còn xe mô tô lúc này bốc cháy, bị cáo D lên xe ô tô điều khiển xe lùi lại để chữa cháy xe mô tô, đồng thời gọi xe cứu thương đưa bà M đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh T2. Hậu quả

bà M bị thương tích do tai nạn giao thông tỷ lệ tổn thương tại thời điểm giám định là 96% (*Chín mươi sáu phần trăm*).

* Các tài liệu, chứng cứ thu thập:

- Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 05 giờ 45 phút 14/10/2023 tại km 87 + 600 đường Quốc lộ 10 thuộc thôn V, xã P1, thành phố T2, tỉnh T2; Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông và bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 14/10/2023.

- Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, gồm: 01 xe ô tô đầu kéo biển số đăng ký 36C - 069.72, nhãn hiệu HUYNDAI, màu sơn Trắng, kéo theo sơ mi rơ mooc biển số đăng ký 36R - 016.65; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen đỏ, biển số đăng ký 17B1 - 161.82.

- Bản ảnh khám nghiệm phương tiện do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 14/10/2023 của 01 xe ô tô đầu kéo biển số đăng ký 36C - 069.72, nhãn hiệu HUYNDAI, màu sơn Trắng, kéo theo sơ mi rơ mooc biển số đăng ký 36R - 016.65 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen đỏ, biển số đăng ký 17B1 - 161.82.

- Kết luận giám định tổn thương số 462/KLTTCT-TTPY của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh T2, kết luận: Kết quả chính qua giám định: Chấn thương sọ não di chứng liệt $\frac{1}{2}$ người bên trái mức độ nhẹ; Vỡ cung bên bên phải C1; Vỡ mòm ngang D12 bên trái; Dập phổi hai bên, gãy xương sườn 2,3,4,5,6 bên trái, gãy xương sườn 2,3,4 bên phải. Kết luận: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 73% (Bảy mươi ba phần trăm)*.

- Kết luận giám định bổ sung tổn thương số 32/KLTTCT-TTPY của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh T2 (bút lục 67-70), kết luận: Thương tích giám định bổ sung: Chấn thương sọ não di chứng liệt tứ chi mức độ vừa (giám định lần 1 liệt $\frac{1}{2}$ người bên trái mức độ nhẹ); Chấn thương sọ não liệt dây III bên phải; Chấn thương sọ não di chứng rối loạn cơ tròn. *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 96% (Chín mươi sáu phần trăm)*.

- Bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 20/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T2 (bút lục 178), kết luận: Tổng trị giá xe mô tô biển số đăng ký 17B1 - 161.82 tại thời điểm định giá định giá là 5.300.000 đồng (*Năm triệu ba trăm nghìn đồng*).

- Phiếu xét nghiệm hóa sinh ngày 14/10/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh T2 đo nồng độ cồn trong máu của Lương Trọng D có kết quả là dưới ngưỡng phát hiện.

- Phiếu xét nghiệm nước tiểu của Lương Trọng D vào hồi 08 giờ 05 phút ngày 14/10/2023: âm tính với các loại ma túy.

- Phiếu xét nghiệm hóa sinh ngày 14/10/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình đo nồng độ cồn trong máu của bà Nguyễn Thị M có kết quả là dưới ngưỡng phát hiện.

- Công văn số 767 ngày 10/4/2024 của Sở giao thông vận tải tỉnh T2 trả lời Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình với nội dung: Sở Giao thông vận tải T2 chưa cấp Giấy phép lái xe cho bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1971 trú tại thôn Đ 2, xã P1, thành phố T2, tỉnh T2.

* Lời khai tại cơ quan điều tra của:

- Người đại diện hợp pháp của bị hại, anh Nguyễn Mạnh G và anh Nguyễn Tuấn D1 trình bày: Sáng ngày 14/10/2023, bà Nguyễn Thị M điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 17B1 – 161.82, đi trên đường quốc lộ 10 thuộc địa phận xã P1, thành phố T2, thì bị tai nạn. Hậu quả, bà M bị thương tích chấn thương sọ não với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 96%. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã đến gia đình các anh xin lỗi, hỏi thăm và cùng các anh bàn bạc, thoả thuận về việc bồi thường thiệt hại dân sự cho bị hại. Cụ thể, ngày 02/01/2024, bị cáo đã bồi thường số tiền 312 triệu đồng cho bị hại, gồm: Chi phí điều trị cho bà M số tiền 260 triệu đồng, chi phí tổn thất tinh thần cho anh D1, anh G số tiền 40 triệu đồng, bồi thường tiền sửa xe mô tô của bà M số tiền 12 triệu đồng. Gia đình các anh đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác về dân sự.

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH vận tải H, người đại diện theo uỷ quyền ông Ngô Nguyên L2 trình bày: Bị cáo Lương Trọng D làm lái xe tại Công TNHH vận tải H1 T theo Hợp đồng lao động số 20/2023-HĐLĐ ngày 16/9/2023, thời hạn làm việc từ ngày 16/9/2023, hợp đồng không xác định thời hạn. Sau đó, bị cáo D được giao xe ô tô đầu kéo, BKS 36C – 069.72, kéo theo rơ moóc BKS 36R – 016.65 để chở hàng. Sáng ngày 14/10/2023, bị cáo D điều khiển xe trên quốc lộ 10, đoạn xã P1, thành phố T2 thì va chạm với xe mô tô hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 17B1 – 161.82 do bà Nguyễn Thị M điều khiển. Hậu quả bà Nguyễn Thị M bị thương tích. Xe của công ty chỉ bị hư hỏng nhẹ, công ty tự sửa chữa, hàng hoá trên xe không bị thiệt hại. Công ty không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

- Người làm chứng anh Nguyễn Trung T4 khai như sau: Khoảng 05 giờ ngày 14/10/2023, anh T4 chở hàng từ tỉnh T đi thành phố H2. Khi đến quốc lộ 10 đoạn xã P1, thành phố T2, anh quan sát thấy phía trước hướng từ thành phố H2 đi tỉnh N2 có 01 xe mô tô bị cháy, cạnh đó là 01 xe ô tô đầu kéo, anh dừng lại hỗ trợ thì phát hiện phía cách vị trí xe mô tô khoảng 04 mét có 01 người phụ nữ nằm bất tỉnh đầu quay hướng đi tỉnh N2, chân hướng đi thành phố H2. Thời điểm đó trời tối, không mưa, mật độ người tham gia giao thông bình thường.

Tại phiên toà bị cáo Lương Trọng D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 91/CT – VKSTPTB ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Lương Trọng D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên luận tội: Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Trọng D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo Lương Trọng D đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 312.000.000 đồng gồm: Chi phí điều trị cho bà M số tiền 260 triệu đồng, chi phí tổn thất tinh thần cho anh D1, anh G số tiền 40 triệu đồng, bồi thường tiền sửa xe mô tô của bà M số tiền 12 triệu đồng. Gia đình bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác về dân sự.

- Về vật chứng:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 17B1 - 161.82, quá trình điều tra xác định chủ xe là ông Nguyễn Văn D2, sinh năm 1965 là chồng của bà M. Ngày 30/11/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bị hại, anh Nguyễn Tuấn D1 (con trai ông D2 và bà M đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên không phải giải quyết xe mô tô trong vụ án này.

+ 01 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 36C - 069.72, nhãn hiệu HUYNDAI, sơn màu trắng kéo theo sơ mi rơ mooc biển số đăng ký 36R - 016.65 là tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải H1 - T. Ngày 30/11/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại Công ty, người đại diện theo uỷ quyền là ông Ngô Nguyên L2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên không phải giải quyết về 01 xe ô tô đầu kéo kéo theo sơ mi rơ mooc trong vụ án này.

+ 01 giấy phép lái xe hạng FC số 380199004446, mang tên Lương Trọng D, sinh năm 1991, trú tại tỉnh T do Bộ giao thông vận tải cấp ngày 13/01/2023. Xét không cần thiết phải quản lý theo hồ sơ vụ án nên đề nghị trả lại cho bị cáo D.

Bị cáo Lương Trọng D xác định cáo trạng truy tố bị cáo về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bị cáo không trình bày lời bào chữa, không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Căn cứ kết tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm phương tiện, Bản ảnh khám nghiệm phương tiện; Biên bản khám nghiệm tử thi và bản ảnh tử thi; Kết luận giám định tổn thương; Kết luận giám định bổ sung tổn thương; Phiếu xét nghiệm sinh hóa; Phiếu xét nghiệm nước tiểu; Phiếu xét nghiệm hóa sinh; lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại; lời khai của người làm chứng; cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 05 giờ ngày 14/10/2023, bị cáo Lương Trọng D có giấy phép lái xe theo quy định, không sử dụng rượu bia hoặc chất kích thích khác, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 36C - 069.72, kéo theo rơ moóc biển số đăng ký 36R - 016.65 đi trên đường Quốc lộ 10 hướng từ thành phố H2 đi tỉnh N2. Khi D điều khiển xe đi đến Km 87+600 đường Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn V, xã P1, thành phố T2, tỉnh T2, do bị cáo D không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách, không giảm tốc độ đảm bảo an toàn khi đi vào nơi đường giao nhau, nên phần đầu ba đờ sóc của xe ô tô đầu kéo đã va chạm với toàn phần đuôi xe mô tô biển số đăng ký 17B1 - 161.82 do bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1971 trú tại thôn Đ 2, xã P1, thành phố T2, tỉnh T2 điều khiển đi phía trước cùng chiều. Hậu quả bà M bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ thương tích 96% (*Chín mươi sáu phần trăm*).

[3] Bị cáo Lương Trọng D có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, bị cáo đã được tham gia học về Luật giao thông đường bộ, đã được cấp giấy phép lái xe hợp lệ, lẽ ra bị cáo phải nhận thức rõ người tham gia giao thông phải chấp hành nghiêm quy tắc giao thông đường bộ, không vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm, phải tuân thủ đúng quy định. Tuy nhiên, khi tham gia giao thông bị cáo không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách, không giảm tốc độ đảm bảo an toàn khi đi vào nơi đường giao nhau dẫn đến xe ô tô đầu kéo do bị cáo điều khiển đã va chạm với xe mô tô do bà Nguyễn Thị M điều khiển đi phía trước cùng chiều. Hậu quả bà M bị tổn thương cơ thể, tỷ lệ thương tích là 96%. Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 36C - 069.72, trước

đó ngày 11/5/2023 và ngày 30/7/2023, đã được cơ quan đăng kiểm chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, tại thời điểm gây tai nạn xe còn thời hạn đăng kiểm. Như vậy, bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12, Luật giao thông đường bộ; khoản 3, Điều 5 thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

[3.1] Luật giao thông đường bộ quy định: Điều 8 - Các hành vi bị nghiêm cấm: “1 ... 23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”. Điều 12 -Tốc độ và khoảng cách giữa các xe: “1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo. 2 ... ”

[3.2] Khoản 3, Điều 5 thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ: 1. ... 3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường có mặt đường hẹp, không êm thuận;”

[3.3] Xét hành vi của bị cáo vi phạm các quy định nêu trên, hành vi đó phù hợp với dấu hiệu cấu thành cơ bản của tội phạm quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự - Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ: “1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a)...; b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên; 5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Xét nguyên nhân và điều kiện phạm tội là do bị cáo có lỗi không chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ dẫn đến thiệt hại về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây bất bình cho những người thân của bị hại cũng như mọi người dân khi tham gia giao thông trên địa bàn thành phố T2 và tạo lên dư luận xấu trong xã hội. Vì vậy cần phải xét xử bị cáo nghiêm minh trước pháp luật để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo đã chủ động thăm hỏi, chia sẻ nỗi đau và kịp thời bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bị hại có một phần lỗi khi điều khiển xe tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, theo đó, khi quyết định hình phạt bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Xét, bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân, việc không buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo làm nghề lái xe vận tải nên cần áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt bổ sung là cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01 năm kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lương Trọng D đã cùng đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại, theo đó ngày 02/01/2024, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 312 triệu đồng gồm: Tiền chi phí hợp lý cho việc điều trị của bị hại là 260.000.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại là 40.000.000 đồng, tiền bồi thường phương tiện hư hại 12.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác về dân sự cho gia đình bị hại. Xét việc thỏa thuận này phù hợp pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen đỏ, biển số đăng ký 17B1 - 161.82. Quá trình điều tra xác định xe thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Văn D2, sinh năm 1965, - là chồng của bà M. Ngày 30/11/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thái Bình đã trả lại cho anh Nguyễn Tuấn D1 (con trai của ông D2 và bà M), anh D1 đã nhận lại xe và không có ý kiến, đề nghị gì nên không phải giải quyết tại bản án này.

[8.2] Đối với 01 xe ô tô đầu kéo xe ô tô đầu kéo biển số đăng ký 36C - 069.72, hiệu HUYNDAI, màu sơn Trắng, kéo theo sơ mi rơ mooc biển số đăng ký 36R - 016.65, thuộc quyền sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải H1 T. Ngày 30/11/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản, người đại diện theo ủy quyền của Công ty là ông Ngô Nguyên L2 (theo giấy ủy quyền ngày 01/11/2023), đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo D bồi thường về dân sự nên không phải giải quyết tại bản án này.

[8.3] Đối với 01 giấy phép lái xe hạng FC số 380199004446, mang tên Lương Trọng D, sinh năm 1991, trú tại tỉnh T do Bộ giao thông vận tải cấp ngày 13/01/2023. Xét không cần thiết phải quản lý theo hồ sơ nên cần trả lại cho bị cáo D.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[11] Đối với hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 17B1 - 161.82 của bị hại thì thấy theo Công văn số 767/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 10/4/2024 của Sở Giao thông vận tải T2 thể hiện Sở Giao thông vận tải T2 chưa cấp Giấy phép lái xe cho bà Nguyễn Thị M, bà M có được cơ quan có thẩm quyền nào khác cấp Giấy phép lái xe hay không thì hồ sơ vụ án không thể hiện. Như vậy, xác định tại thời điểm tai nạn bà M chưa được cấp Giấy phép lái xe hợp lệ là vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên bị hại vẫn đang điều trị tại bệnh viện, sức khỏe bị hại chưa bình phục nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình chưa xử lý đối với hành vi này của bị hại là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 260; Điều 41; khoản 2 Điều 47; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Trọng D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Lương Trọng D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tuyên án. Cấm bị cáo D hành nghề lái xe trong thời hạn 01 năm kể ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Lương Trọng D cho UBND phường N1, thành phố T, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự”.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo Lương Trọng D đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại theo thỏa thuận giữa bị cáo D với người đại diện hợp pháp

của bị hại là anh Nguyễn Tuấn D1 và anh Nguyễn Mạnh G, số tiền tiền là 312.000.000 đồng (ba trăm mười hai triệu đồng) gồm: Tiền chi phí hợp lý cho việc điều trị 260.000.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần 40.000.000 đồng, tiền bồi thường phương tiện hư hại 12.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ tiền và không không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác về dân sự cho bị hại.

4. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Lương Trọng D 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 380199004446, mang tên Lương Trọng D, sinh năm 1991, trú tại tỉnh T, do Bộ giao thông vận tải cấp ngày 13/01/2023.

Vật chứng có đặc điểm như ghi tại Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu, ngày 14/10/2023 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/5/2024 giữa cơ quan Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.

4. Án phí: Buộc bị cáo Lương Trọng D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/6/2024. Vắng mặt bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, báo cho biết có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Quyền thi hành: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường N1, thành phố T, tỉnh T;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân